

## **BÁO CÁO**

### **TỔNG KẾT NĂM HỌC 2015- 2016**

### **và PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2016- 2017**

---

#### **I. TỔNG KẾT NĂM HỌC 2015–2016**

##### **1. Đào tạo đại học và cao đẳng**

- Công tác đào tạo đại học các hệ (Chính quy VB1, VB2, VLVH, VLVH-VB2, Liên thông Đại học và cao đẳng Tiếng Anh cho SV chuyên ngành Tiếng Nga) đã được triển khai thực hiện đầy đủ theo đúng tiến độ.
- Đã tổ chức đón tiếp và giới thiệu chương trình đào tạo cho Tân sinh viên các hệ khoá 2015-2019 ngay sau khi nhập học.
- Đã xây dựng và triển khai kế hoạch giảng dạy, học tập, tổ chức coi thi và chấm thi, v.v. đúng quy định của Nhà Trường.
- Tổ chức gặp mặt sinh viên, giao lưu đối thoại cùng phát triển với từng khoá học để lắng nghe, nắm bắt và chia sẻ những thông tin liên quan đến chương trình đào tạo của Khoa (đối với hệ CQ VB1)
- Các bộ môn đã tổ chức tư vấn chuyên ngành cho các khóa theo lịch trích học tập đã công bố cho người học.
- Công tác thông tin, thông báo cho sinh viên, giới thiệu việc làm được cập nhật kịp thời trên trang web của Khoa và hệ thống email từ giáo vụ, quản lý SV và fanpage của Ban liên lạc cựu sinh viên.
- Thông tin tuyển dụng cựu sinh viên, thực tập sinh và sinh viên ngày càng được nhiều đơn vị cũng như cựu sinh viên chia sẻ cho Khoa.
- Đối với hệ chính quy VB1: Khoa đã tổ chức thành công các đợt thực tập thực tế cho SV khoá 2012 với nhiều hình thức khác nhau cho các chuyên ngành. Sinh viên tùy theo chuyên ngành có thể tham gia một hoặc nhiều các hình thức thực tập như giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, thực hành hướng dẫn du lịch, biên phiên dịch, kiến tập và thao giảng. Các nơi sinh viên đến thực tập thực tế đa dạng bao gồm các cơ sở đào tạo, các địa danh mang đậm tính lịch sử văn hóa của đất nước, và các công ty trong nước và quốc tế.
- Đã hoàn thiện và trình hồ sơ mở chương trình chất lượng cao -học phí tương ứng.

##### **Khó khăn**

- Trường chưa có cơ chế và quy định quy củ, rõ ràng và thông suốt trong việc triển khai hệ thống thông tin, tin học hóa trong quản lý đào tạo, vì thế còn không ít GV không quan tâm đến việc sử dụng công nghệ thông tin. Ở cấp Trường cũng còn nhiều lúng túng trong việc vận hành hệ thống này nên chưa được thực sự thuận lợi và tận dụng lợi thế của công nghệ. Đối với hệ CQ VB1, còn nhiều GV chưa nắm bắt được thông tin mã lớp và số lượng SV, gây khó khăn trong việc kê khai, hợp đồng và điều chỉnh

thông tin liên quan đến lớp mình phụ trách. Việc sử dụng công nghệ thông tin của Trường chưa được khai thác đồng bộ và giúp ích cho việc học.

- Vì thế Nhà Trường nên đẩy nhanh tiến độ thực hiện đồng bộ hóa tin học hóa trong các hoạt động đào tạo cũng như các tiện ích khác nhằm giúp quản lý đào tạo được thuận tiện, kịp thời và nhanh chóng hơn.

## 2. Đào tạo Sau đại học

- Đã tiếp nhận và tổ chức giảng dạy, coi thi, chấm thi, bảo vệ luận văn theo đúng quy định của Trường cho hệ cao học ngành Lý luận và Phương pháp Giảng dạy Tiếng Anh (TESOL) các khóa 2013, 2014, 2015.
- Đã hoàn thành công tác chấm thi tuyển sinh hệ cao học và đang chuẩn bị tiếp nhận học viên mới cho Khóa 2016.
- Khoa đã phối hợp cùng với Trung tâm đào tạo quốc tế và Phòng HTQT-QLDA QT của Trường hoàn thành các thủ tục mở chương trình liên kết với Trường ĐH Benedictine (Hoa Kỳ) và đã được Đại học Quốc Gia TPHCM duyệt.
- ***Khó khăn***: Thù lao giảng dạy sau đại học của Trường thấp hơn nhiều so với nhiều trường công lập khác có chương trình thạc sỹ lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Anh; nên việc mời giảng viên có chuyên môn cao rất khó.
- ***Đề xuất***: Đề nghị Trường tiếp tục nghiên cứu và tăng thù lao giảng dạy sau đại học cũng như quan tâm hơn nữa việc tăng cường cơ sở vật chất cho các lớp cao học tốt hơn vì đây là thế mạnh của Khoa và Trường. Các dịch vụ hỗ trợ cho người học cần được chú ý quy củ hơn và tốt hơn thì mới có thể yêu cầu Khoa (cũng như các khoa khác) dám mạnh dạn tham gia đánh giá ngoài cho chương trình này.

## 3. Nghiên cứu khoa học

- Khoa đã tổ chức thành công Hội thảo Biên Phiên dịch (tháng 1/2016) thu hút được nhiều báo cáo viên và người tham dự (hơn 100 người –ngoài dự kiến 30%) đến từ các trường đại học trong cả nước.
- Khoa đã triển khai và chuẩn bị các khâu thông báo, mời viết bài, duyệt bài cho Hội thảo Quốc tế về Giảng dạy Tiếng Anh (ICELT 2016) sẽ tổ chức vào cuối tháng 10/2016.
- Khoa đã tổ chức tọa đàm giữa các khoa Tiếng Anh các trường bạn về chủ đề “Hội nhập Quốc tế cấp chương trình đào tạo” (tháng 8/2015), chia sẻ được nhiều ý kiến và kinh nghiệm cần thiết cho tiến trình hội nhập quốc tế cấp CTĐT
- Khoa đã tổ chức các tọa đàm khoa học cấp khoa (8 đợt) nhằm trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và cập nhật kiến thức cho giảng viên cơ hữu và giảng viên mời giảng đang cộng tác tại khoa.

### **Một số kết quả chính:**

Về đề tài NCKH: Khoa đang thực hiện 3 đề tài:

- Đề tài NCKH cấp ĐHQG (loại C) (TS. Lê Hoàng Dũng làm chủ nhiệm đề tài) – đã báo cáo cáo nghiệm thu đạt loại xuất sắc
- Đề tài NCKH cấp ĐHQG (loại C) (TS. Nguyễn Thị Kiều Thu làm chủ nhiệm đề tài) – đã báo cáo giữa kỳ

- Đề tài NCKH cấp Trường năm 2015 (TS. Phó Phương Dung làm chủ nhiệm đề tài) đang chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu

**Bài báo NCKH:** Trong năm học 2015-2016, giảng viên Khoa có các công bố khoa học sau:

- Số bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế có ISSN: 6 bài
  - o TS. Lê Hoàng Dũng (2 bài), TS. Phó Phương Dung (1 bài), TS. Trần Thị Minh Phượng (1 bài), TS. Trần Thị Thanh Diệu (2 bài))
- Số bài viết trong sách xuất bản quốc tế: 1 bài (TS. Lê Hoàng Dũng)
- Bài đăng Kỷ yếu hội nghị quốc tế có ISBN: 2 bài
  - o TS. Lê Hoàng Dũng (1 bài), TS. Phó Phương Dung (1 bài)
- Bài đăng trong Kỷ yếu hội nghị trong nước có ISBN: 9 bài
  - o TS. Nguyễn Thị Như Ngọc (3 bài), ThS. Văn Thị Nhã Trúc (1 bài), ThS. Lê Thị Ngọc Ánh (1 bài), ThS Trần Thị Vân Hoài (1 bài), TS. Trần Thị Minh Phượng (1 bài), ThS. Nguyễn Thị Thu Ngân (1 bài), ThS. Nguyễn Thị Ngọc Dung (1 bài),
- Bài báo cáo hội nghị quốc tế: 3 bài
  - o TS. Lê Hoàng Dũng (1 bài), TS. Phó Phương Dung (1 bài), ThS. Võ Thị Nữ Anh (1 bài)
- Bài báo cáo hội thảo trong nước: 3 bài
  - o TS. Lê Hoàng Dũng (1 bài), TS. Trần Thị Minh Phượng (1 bài), TS. Nguyễn Thị Hồng Thắm (1 bài)

**Khó khăn:**

- Do khối lượng công việc ở Khoa khá lớn, nhiều giảng viên phải nhận vượt giờ giảng và nhiều công việc hành chính nên ảnh hưởng rất nhiều đến thời gian tham gia nghiên cứu khoa học và công bố khoa học.
- Việc xét duyệt đề tài NCKH các cấp chưa được rõ ràng, thời gian công bố kết quả chậm trễ, mơ hồ nên không khuyến khích được giảng viên đăng ký đề tài.
- Khoa còn gặp khó khăn trong việc cập nhật các công bố khoa học của các giảng viên do thói quen nghiên cứu và cập nhật lưu trữ thủ công rất mất thời gian trong khi đó trang chủ và cơ sở dữ liệu của trường chưa cập nhật quy củ để có thể thuận tiện hơn trong việc cập nhật và đăng tải tóm tắt các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học.

**Đề xuất:**

- Nhiều GV đề xuất nhà trường nên công bố rõ hơn kết quả xét duyệt đề tài.
- Nên sớm xúc tiến việc NCKH sinh viên được phép sử dụng và báo cáo bằng Tiếng Anh (hoặc ngoại ngữ) khi tham gia NCKH sinh viên cũng như đề xuất với thành đoàn và các cấp liên quan.

#### 4. Hợp tác quốc tế

- Khoa đã tiếp nhận và tư vấn học tập cho 01 SV nước ngoài thuộc chương trình trao đổi SV với Đại học Chosun, Hàn Quốc, hiện đang theo học năm cuối tại Khoa.
- Khoa tiếp nhận các đoàn GV và SV ĐH Thái Lan đến giao lưu chia sẻ kinh nghiệm; tuần lễ International Week của SV được duy trì và tổ chức định kỳ hàng năm.
- Khoa đã tiếp nhận và mời các học giả nước ngoài báo cáo, tập huấn tại Khoa nhằm giúp nâng cao năng lực giảng dạy và trao đổi chuyên môn kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên ngành của ngành ngữ văn Anh (Cô Christina Massey –Học giả Hoa Kỳ; GS. Hector Campos, học giả Hoa Kỳ), tiếp nhận 2 GV Hoa kỳ tham gia giảng dạy hợp đồng và báo cáo chuyên đề tại Khoa.

##### **Khó khăn:**

- Khó mời giảng viên và sinh viên tham dự các buổi nói chuyện hay thuyết trình dù người nói có giỏi hay không vì GV và SV thiếu thời gian và chưa tự giác nâng cao trình độ.
- Thiếu cơ chế hỗ trợ từ nhà trường (thường vẫn theo hình thức xin cho từng trường hợp cụ thể) nên khó có thể chủ động mời các chuyên gia đến nói chuyện và tổ chức các buổi tọa đàm. Việc thanh toán đôi khi khó khăn do những quy định mới chưa được công bố rõ ràng hoặc cập nhật.

##### **Đề xuất:**

- Nên bổ sung thêm khoản chi phí hỗ trợ công tác HTQT của Khoa.
- Các quy định về tài chính, khi có thay đổi, cần được thông báo kịp thời bằng văn bản đến các đơn vị để thực hiện theo đúng quy trình.

#### 5. Hoạt động sinh viên

- Duy trì tốt các hoạt động QLSV và công tác sinh viên qua các hoạt động thường kỳ:
  - o Tổ chức Lễ khai giảng và đón tân SV
  - o Hỗ trợ các thủ tục tiếp nhận SV năm nhất
  - o Tổ chức buổi gặp mặt giữa Ban chủ nhiệm, GVCN và sinh viên các khóa.
  - o Tổ chức gặp mặt đầu xuân với sinh viên nước ngoài và cán bộ Đoàn – Hội của khoa.
  - o Kịp thời khen thưởng khích lệ tinh thần cho sinh viên đạt thành tích cao trong hội thao sinh viên, hỗ trợ các phong trào của Đoàn, Hội SV khoa
  - o Công tác quản lý thông tin sinh viên nội-ngoại trú bằng file mềm
  - o Công tác đánh giá điểm rèn luyện sinh viên
  - o Tuần lễ SV Quốc tế (International Week) được duy trì.
- Duy trì các hoạt động của các câu lạc bộ: **EEE Club, Open Heart Club (OH), EF's Art (EFA)**

##### **Khó khăn:**

- Sự hỗ trợ về kinh phí và điều kiện sinh hoạt (phòng, hội trường) cho các hoạt động của SV chưa được quan tâm đúng mức nên không ít khi làm ảnh hưởng đến nhiệt huyết và sự năng động của SV, cán bộ Đoàn, Hội khi tham gia chương trình, sự kiện.

- Do trong năm học này có sự thay đổi về nhân sự phụ trách Công tác SV (Phó Trưởng Khoa phụ trách công tác này đi học Tiến sĩ ở nước ngoài, CB phụ trách mới cần thời gian để làm quen với công việc).
- Số lượng SV đông nên việc gắn kết tinh thần SV qua các hoạt động đôi khi không thực sự bao quát được hết. Các cán bộ phụ trách QLSV vẫn đang là ngạch giảng dạy nên còn phải đảm trách giờ giảng khá nhiều, có thể thỉnh thoảng ảnh hưởng đến chất lượng công tác)

## **6. Tài chính và cơ sở vật chất**

- Khoa đã triệt để thực hiện tiết kiệm theo các quy định của nhà trường.
- Việc thu chi các hệ được thực hiện theo đúng quy định và quy chế của Trường, cũng như các tờ trình đã được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền của Trường.
- Từ đề xuất của Khoa, dưới sự chỉ đạo của BGH, bộ phận thiết bị CSVC của trường đã phối hợp và hỗ trợ cung cấp thêm máy chiếu và laptop cho cơ sở đào tạo đặt tại Trường THPT Trung Vương.

### **Đề xuất:**

- Cơ sở vật chất dành cho hệ cao học cần được quan tâm hơn, đảm bảo tốt hơn khả năng cạnh tranh với hệ sau đại học ở các trường tại Tp. HCM
- Cần tăng cường thêm nữa trang thiết bị cho các lớp buổi tối tại cơ sở Trường THPT Trung Vương
- Việc bố trí SV các hệ VB2, VLVH, Liên thông học buổi tối tại Trường THPT Trung Vương gây không ít tâm lý bị bỏ rơi, ít được quan tâm, cơ sở vật chất không phù hợp cho bậc đại học mà nhất là học ngoại ngữ. Điều này ảnh hưởng lớn đến người học và người dạy. Đề nghị trường sớm có phương án tăng cường bố trí các lớp học tại Cơ sở 10-12 Đinh Tiên Hoàng.

## **7. Hoạt động của Trung tâm Tư liệu Anh ngữ**

- Tiếp tục duy trì hoạt động của TTTLAN ở cơ sở 10-12 Đinh Tiên Hoàng. Từ năm 2013 đã triển khai thêm và duy trì hoạt động của ERC tại Cơ sở Linh Trung với 1 phòng đọc mở cửa 3 buổi /tuần.
- Bổ sung được 42 đầu sách có từ nguồn tài chính của Hệ VLVH; đang tiếp tục bổ sung sách mới phục vụ việc cập nhật giáo trình cho bộ môn Kỹ năng ngôn ngữ.
- Phục vụ tích cực, hiệu quả cho hệ đào tạo chính quy và cao học của Khoa.
- Hỗ trợ Khoa trong các hoạt động của Khoa như EFAIR, ICELT, công tác coi thi, chấm thi ...
- Phối hợp với giáo vụ Khoa, chủ động liên hệ với các NXB trực tiếp mua tài liệu, giáo trình phục vụ cho SV các hệ Chính quy, VB 2, VLVH, Liên thông Đại học, Cao đẳng và sau đại học.

### **Khó khăn:**

- Do ERC đã tồn tại từ lâu, trước khi Thư viện Trường và Thư viện Trung tâm của ĐHQG-HCM áp dụng thư viện điện tử, việc mã hóa theo hệ thống cũ cần chuyển sang mã hóa theo hệ thống mới thì mới có thể tích hợp được với hệ thống chung của

Thư viện trường. Khoa cần sự hỗ trợ về nhân sự, công tác chuyên môn nghiệp vụ và kinh phí để thực hiện nhiệm vụ quan trọng này.

## **8. Nhân sự và xây dựng đội ngũ**

- Khoa đã tổ chức được 8 đợt tập huấn và tọa đàm cấp khoa nhằm chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn dành cho CB GV và CV Khoa. Một số đợt tập huấn được mở rộng cho học viên cao học và giảng viên mời giảng cùng tham gia.
- Đã tiếp nhận 2 TS học từ Úc về; ký hợp đồng trách nhiệm với 02 GV quốc tịch Hoa Kỳ và 01 PGS (người Việt, Quốc tịch Việt Nam) tham gia vào đội ngũ giảng dạy đại học và sau đại học của Khoa.
- Đã tiếp nhận 01 TS học từ Phillipine (theo học bổng của tổ chức UBCHEA)
- Tiếp nhận 01 SV giỏi phụ trách công tác quản lý sinh viên Khoa.
- Tiếp nhận 01 Giảng viên tình nguyện theo Chương trình Fulbright Scholar làm việc tại Khoa trong 10 tháng (từ tháng 9/2015 đến tháng 6/2015)
- 02 GV viên nhận học bổng học tiến sĩ tại Úc và Hoa Kỳ.
- 02 GV tự túc tham gia hội thảo tại nước ngoài
- 01 GV nhận tài trợ ngắn hạn của tổ chức DAAD tham gia tập huấn tại Đức
- 01 GV nhận tài trợ ngắn hạn của UBCHEA tham gia tập huấn tại Hoa Kỳ
- Đã chuyển ngạch GV cho 01 Cán bộ hỗ trợ NCKH & ĐT sau khi hoàn thành và được cấp bằng thạc sỹ LL&PPGD Tiếng Anh
- 01 CB chuyên viên nghỉ thai sản (và đã trở lại làm việc từ tháng 7/2016)
- 02 GV nghỉ thai sản
- 02 GV đang bệnh cần điều trị dài hạn.
- 01 GV vừa được trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành VHH
- 01 GV sẽ học tiến sĩ tại Hoa Kỳ theo học bổng 911

### **Khó khăn**

- Hiện nay số lượng cán bộ cơ hữu trực tiếp tham gia công tác giảng dạy không cân xứng với khối lượng giảng dạy được giao. Trong số tổng số 47 cán bộ cơ hữu thì có 32 GV trực tiếp giảng dạy, trung bình 2 GV nghỉ hậu sản, 2 GV bệnh cần điều trị dài hạn, 8 GV đang học tập tại nước ngoài, và 7 chuyên viên phục vụ trung tâm tư liệu Anh Ngữ, giáo vụ các hệ đào tạo và thư ký Khoa. Với số lượng GV trực tiếp giảng dạy như vậy, Khoa vẫn phải mời giảng một số lượng không ít GV mời giảng tham gia giảng dạy để đảm bảo tốt công tác quản lý và đào tạo cho khoảng 3500 sinh viên các hệ mỗi năm học (đối với hệ VLVH chỉ tính số SV tại cơ sở chính 10-12 Đinh Tiên Hoàng). Nhiều giảng viên phải dạy vượt giờ khá nhiều, gây ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý, và thời gian dành cho nghiên cứu khoa học.
- Điều kiện khách quan này cần sự hỗ trợ của nhà trường trong việc phân bổ chỉ tiêu tuyển dụng cán bộ cơ hữu nhằm củng cố và đảm bảo sự phát triển bền vững của Khoa. Đây là một khó khăn rất lớn đối với Khoa cần được Nhà Trường quan tâm nhiều hơn cho việc đào tạo đội ngũ.
- Bên cạnh việc ảnh hưởng khối lượng giảng dạy, các giảng GV còn được phân công phụ trách các mảng công tác khác trong tổ chức hội thảo khoa học trong nước và

quốc tế (ICELT 2016), các tọa đàm, các đề án, công tác đảm bảo chất lượng. Tình hình này đã ảnh hưởng không ít đến công tác giảng dạy ở tất cả các hệ của Khoa.

- Khoa đã phải liên tục mời rất đông đội ngũ thỉnh giảng từ các trường, viện và cơ sở đào tạo ngoài trường; nhưng đây cũng là một điều đáng quan tâm từ cấp trên vì luôn gặp khó khăn (i) về mức thù lao giảng (được đa phần giảng viên mời giảng xem là chưa tương xứng với công sức và mặt bằng chung, thậm chí có những lúc thù lao giảng còn thấp hơn so với thù lao giảng bậc phổ thông, chưa kể thù lao giảng ở các trường dân lập và tư thục) và khó khăn về (ii) việc đi lại không thuận tiện (vì các lớp đa phần đều dạy tại cơ sở Linh Trung – Thủ Đức).

## **9. Hoạt động của các tổ chức Đảng và Đoàn thể**

- Vai trò lãnh đạo của Đảng được thực hiện xuyên suốt trong các hoạt động của khoa, từ việc xây dựng đội ngũ của đến các hoạt động của khoa. Chi bộ và công đoàn hai Khoa Ngữ văn Anh và Ngữ văn Pháp đã tiến hành lấy ý kiến đóng góp giới thiệu Đảng cho 4 đồng chí đã học cảm tình Đảng, hiện đang làm hồ sơ và các thủ tục kê khai lý lịch theo đúng quy trình giới thiệu.
- Chi bộ liên Khoa Ngữ văn Anh-Pháp đã đảm bảo sinh hoạt định kỳ theo đúng quy định. Chi bộ vừa tổ chức thành công chuyến thăm về nguồn ở Chiến khu Minh Đạm.
- Công đoàn có vai trò rất tích cực trong việc chăm lo đời sống của các cán bộ công nhân viên trong khoa như tổ chức thăm hỏi trong các dịp quan hôn, tang tế, bảo vệ quyền lợi công đoàn viên và là cầu nối giữa chính quyền và các đồng nghiệp trong khoa.
- Công đoàn Khoa và các đoàn viên thường xuyên thăm hỏi và động viên tinh thần làm việc của các đồng nghiệp gặp hoàn cảnh khó khăn và bệnh đau.
- Công đoàn Khoa đã tổ chức nghỉ hè cho CB và GV khoa tham gia.

## **10. Hoạt động đảm bảo chất lượng (dành cho khối chuyên môn)**

- Tiếp tục duy trì các hoạt động ĐBCL cho các hệ Chính quy VB1, Văn bằng 2, Liên thông đại học, VLVH, Sau đại học
- Tiếp tục công tác khảo sát môn học cho tất cả các môn học của hệ CQ VB1 (theo chương trình đào tạo ban hành năm 2014) và tất cả các môn học của hệ cao học các Khóa.
- Liên tục cử và tạo điều kiện cho các GV của Khoa (cơ hữu và mời giảng) tham gia các hoạt động chuyên môn (qua các tọa đàm cấp khoa, và các hội thảo chuyên đề do Trường tổ chức)

### **Đề xuất:**

- Nhằm duy trì và tạo điều kiện cho các đội ngũ kế thừa có hiểu biết sâu hơn về công tác ĐBCL, Phòng TCCB và Phòng KT&ĐBCL cần phối hợp chặt chẽ hơn, và tạo điều kiện cho các cán bộ Khoa được tham gia đều đặn hơn. Tuy đã đạt được kết quả kiểm định nhưng Khoa vẫn xác định việc liên tục tập huấn là cần thiết.

## **11. Thi đua khen thưởng**

Trong đợt bình bầu năm học 2015-2016, kết quả thi đua là:

### **Cá nhân:**

Hoàn thành nhiệm vụ: 100% CBVC, trong đó có:

- Giảng viên giỏi: 14
- Lao động tiên tiến: 23
- Giấy khen cá nhân cấp trường: 21
- Chiến sĩ thi đua cấp trường: 3
- Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG: 1
- Chiến sĩ thi đua toàn quốc: 1
- Bằng khen cấp ĐHQG (cá nhân): 1

### **Tập thể:**

Khoa Ngữ văn Anh đạt “Tập thể lao động tiên tiến”

Bộ môn Dạy tiếng đạt “Tập thể lao động tiên tiến”

Bộ môn Ngữ học Anh đạt “Tập thể lao động tiên tiến”

## **12. Kết luận**

So với những kế hoạch đặt ra từ năm học trước, Khoa đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

## **II. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2016 – 2017**

### **1. Công tác đào tạo**

- Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ đào tạo hàng năm cho các bậc học của tất cả các hệ.
- Triển khai chương trình chất lượng cao - học phí tương ứng.
- Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ đào tạo hàng năm cho bậc sau đại học.
- Duy trì và phát triển chương trình đào tạo chứng chỉ nghiệp vụ giảng dạy Tiếng Anh.
- Đề xuất nhà trường cho mở rộng đối tượng học cao đẳng cho các SV đã trúng tuyển theo khối D các khoa và có nguyện vọng học thêm Tiếng Anh ở trình độ cao đẳng. Đây là một sự cần thiết nhằm tạo điều kiện nâng cao năng lực ngoại ngữ cho nhiều người học hơn, đáp ứng nguyện vọng học tập suốt đời và yêu cầu của hội nhập khu vực và quốc tế của người học cũng như góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.
- Thực hiện rà soát và điều chỉnh CTĐT, đề cương môn học theo định kỳ của trường; với mục tiêu có thể áp dụng phiên bản 2016 của CTĐT hệ Chính quy văn bằng 1 cho khóa tuyển sinh 2016 (Khoa đã triển khai họp được 3 lần để triển khai việc điều chỉnh định kỳ)
- Tiến hành rà soát chương trình đào tạo cao học chuyên ngành Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh phiên bản 2016.



- Tiếp tục khảo sát các môn học Cao học, bước đầu chuẩn bị cho việc kiểm định Chương trình Cao học chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh
- Lập kế hoạch tiến hành dự đánh giá Chương trình Cao học chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh
- Tùy vào tình hình nhân sự, Khoa cố gắng mọi khả năng có thể có để mở chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh

## **2. Công tác Nghiên cứu khoa học**

- Động viên và khuyến khích Nhóm GV thực hiện các công trình nghiên cứu các cấp đã được duyệt cố gắng hoàn thành đúng hạn
- Khoa tiếp tục yêu cầu GV cập nhật ngay cho Khoa khi có bài báo mới được đăng, sách mới được xuất bản, đề tài được nghiệm thu hay luận án/luận văn bảo vệ thành công (đã có thông báo)
- Khoa sẽ tiếp tục tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên môn hoặc chuyên đề cho giảng viên trong Khoa
- Thành lập các nhóm NCKH
- Tăng cường công tác NCKH sinh viên
- Chuẩn bị và tổ chức Hội thảo Khoa học Quốc tế về Giảng dạy Tiếng Anh lần 3 (ICELT 2016) dự kiến vào tháng 10/2016

## **3. Công tác phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục duy trì trung bình có 3 đến 4 đợt tập huấn/ tọa đàm/ chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn dành cho CB GV và CV Khoa.
- Tiếp tục duy trì sinh hoạt khoa học, trong đó các GV vừa hoàn thành luận văn, luận án được mời báo cáo, chia sẻ cập nhật đề tài tại Khoa.
- Tiếp tục đề xuất sự hỗ trợ cụ thể từ Phòng TCCB và BGH trong việc phát triển bền vững đội ngũ giảng viên và cán bộ Khoa, đảm bảo được những yêu cầu của kiểm định nhằm duy trì, củng cố và phát huy thành quả đạt được trên cơ sở phân tích cụ thể tình hình nhân sự Khoa trong mối tương quan với số lượng sinh viên, học viên, đồng thời định hướng nghiên cứu, phục vụ cho hội nhập
- Hằng năm, đề xuất nhà Trường cho phép giữ lại SV tốt nghiệp *giỏi* hoặc *khá* (do đặc thù ngành Tiếng Anh áp dụng chuẩn khu vực nên tiêu chí chấm điểm có phần cao hơn một số nơi) theo ngạch chuyên viên hỗ trợ nghiên cứu khoa học và đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ kế thừa bền vững hơn.
- Tiếp tục mời và khuyến khích các tiến sĩ bên ngoài (trong và ngoài nước) tham gia giảng dạy và công tác lâu dài với Khoa.
- Tiếp tục tìm kiếm và tận dụng sự hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, lãnh sự Hoa Kỳ trong việc tiếp nhận giảng viên bản ngữ, báo cáo viên bản ngữ làm việc và giảng dạy tại Khoa
- Tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho CB, GV học tập nâng cao trình độ từ nhiều nguồn lực khác nhau

#### **4. Hợp tác quốc tế**

- Chủ động xin nguồn tài trợ của nước ngoài (thông qua các dự án) để phát triển khoa khi có thể
- Tiếp tục duy trì và cải tiến chương trình giao lưu sinh viên dưới dạng thực tập, thực tế hằng năm
- Tiếp tục duy trì các hoạt động hợp tác, trao đổi học thuật, giao lưu với nước ngoài
- Tiếp tục thiết kế chương trình giao lưu sinh viên dưới dạng thực tập, thực tế hằng năm (với Trường/ tổ chức trong và ngoài nước)
- Tiếp tục Tổ chức thêm các hoạt động hợp tác học thuật, tìm kiếm đối tác mới và tăng cường hợp tác với các đối tác hiện tại như Trung tâm Hoa Kỳ học, các trường đào tạo ngoại ngữ
- Triển khai chương trình hợp tác đào Thạc sĩ phối hợp với đại học Benedictine, Hoa Kỳ.
- Thúc đẩy mở chương trình đào tạo tiến sĩ phối hợp với đại học Western Sydney, Úc (nhưng tùy phía đối tác)
- Tăng cường hợp tác với các trường nước ngoài để mở các lớp ngắn hạn cho sinh viên tham gia học tập tại nước ngoài (nếu có nhu cầu)
- Duy trì mối liên hệ với các giảng viên của khoa đang học tập tại nước ngoài để có thể tận dụng được nguồn chuyên gia, hợp tác trên nhiều lĩnh vực khác nhau

#### **5. Cơ sở vật chất**

- Tiếp tục đề xuất phòng/bàn làm việc cho giảng viên (như nhà trường đã hứa trước khi chuẩn bị đánh giá ngoài chính thức ANU-QA vào năm 2013), nhằm đảm bảo điều kiện làm việc tối thiểu cho GV tại trường, mỗi GV có bàn làm việc riêng tại Khoa. Đây là yêu cầu tổ cơ bản cần thiết cho GV hướng dẫn SV khi triển khai chương trình chất lượng cao học phí tương ứng.

#### **6. Công tác Quản lý SV và hoạt động sinh viên**

- Đa dạng hoạt động dành cho sinh viên, đặc biệt là các nội dung liên quan đến học thuật và nghề nghiệp.
- Giúp ổn định nhân sự hoạt động Đoàn-Hội
- Yêu cầu Đoàn -Hội có kế hoạch hoạt động chi tiết và đúng tiến độ hơn
- Hỗ trợ sinh viên tốt hơn trong công tác học tập và phát triển nhân cách.
- Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thống hằng năm của khoa và phát huy những thành tích của sinh viên.
- Giải quyết các vấn đề liên quan đến sinh viên nhanh chóng hơn và kịp thời hơn.
- Chú trọng tạo điều kiện cho LCH SV Khoa trở về thời kỳ ổn định như trước.
- Tiếp tục tổ chức lễ kỷ niệm thành lập Khoa và ngày hội truyền thống của Khoa EFAIR 2017
- Chỉ đạo và hướng dẫn các công tác, phong trào Đoàn Hội theo đúng hướng đảm bảo vừa phát huy, giữ vững truyền thống Khoa, vừa đạt được yêu cầu của Đoàn Trường-Hội SV Trường.

#### **7. Hoạt động đảm bảo chất lượng**

- **Kế hoạch đảm Bảo chất lượng hệ chính quy gồm**
  - + Khảo sát tất cả môn học hệ chính quy thuộc CTĐT 2014-2018

- + Dự giờ môn học các bộ môn theo định kỳ
  - + Tiếp tục củng cố và hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ hoạt động đào tạo và quản lý của Khoa theo mô hình quản trị chất lượng toàn diện.
  - + Tiếp tục cải tiến theo bộ tiêu chuẩn đánh giá AUN-QA, trong đó tập trung về công tác nhân sự bổ sung lượng GV thiếu do luân chuyển, nghỉ hưu...
  - **Kế hoạch đảm bảo chất lượng hệ VB2**
    - + Tiếp tục kết hợp khảo sát môn học và dự giờ theo từng bộ môn (nếu trường cấp kinh phí cho việc thực hiện khảo sát)
    - + Điều chỉnh CTĐT các hệ
  - **Kế hoạch đảm bảo chất lượng hệ VLVH**
    - + Thực hiện công tác dự giờ và chuẩn hóa đội ngũ giảng viên dạy thỉnh giảng
  - **Kế hoạch tự đánh giá chương trình thạc sĩ TESOL theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA**
    - + Khảo sát môn học, khảo sát toàn khóa học
    - + Khảo sát cựu học viên
    - + Tổ chức gặp mặt HVCH
    - + Lấy ý kiến GV về CTĐT hệ cao học
- + Xây dựng danh mục minh chứng theo bộ tiêu chuẩn AUN
- + Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chương trình thạc sĩ theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA;
- + Đánh giá thử theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA tìm những điểm cần cải tiến
- + Chuẩn bị các công việc cần thiết cho việc tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT SĐH, dự kiến vào cuối năm 2017.

Nơi nhận:

- P. HCTH (báo cáo)
- P. TCCB (báo cáo)
- Lưu: Vp Khoa NVA

**TRƯỞNG KHOA**  
**KHOA NGỮ VĂN ANH**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**TS. LÊ HOÀNG DŨNG**